

KINH TẾ THẾ GIỚI 5 THÁNG CUỐI NĂM 2011, NĂM 2012 VÀ TÁC ĐỘNG TỚI VIỆT NAM

TS. LƯƠNG VĂN KHÔI và Nhóm nghiên cứu

Ban Kinh tế thế giới

Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội quốc gia

World economy by the end of 2011 is expected not so bright: big developed economies are likely to continue to face many difficulties such as high public debt and budget deficit; economic growth in developing economies, especially newly emerging ones, tends to slow down. Despite stronger growth forecasts for 2012 against 2011, global economic recovery in 2012 is expected to be threatened by much instability, which would tip world economy into recession again, such as: public debt crisis in European, economic stagnation in US, economic slowdown in emerging economies and political instability in Middle East and North Africa.

Expected fluctuations in global economy in last five months of 2011 and in 2012 will pose both negative and positive impacts on Vietnam's economy in many fields. Socio-economic Information and Forecast Journal would like to introduce to the readership below research, conducted by the Research Team from Department of World economy, National Center for Socio-economic Information and Forecast, providing in-depth analysis of global economic impacts on Vietnam economy in various fields like export and import, prices, agricultural production, FDI, FII and ODA inflows and foreign worker management...

1. Một số dự báo về kinh tế thế giới 5 tháng cuối năm 2011 và năm 2012

Kinh tế thế giới từ nay tới cuối năm 2011 không có nhiều sáng sủa khi các nền kinh tế phát triển lớn tiếp tục đối mặt với những khó khăn như nợ công và thâm hụt ngân sách cao; các nền kinh tế đang phát triển, đặc biệt là các nền kinh tế mới nổi đang có dấu hiệu tăng trưởng chững lại. Mặc dù được dự báo sẽ tăng trưởng mạnh hơn so với năm 2011, kinh tế thế giới năm 2012 còn nhiều yếu tố bất ổn đe dọa đà phục hồi và thậm chí khiến kinh tế thế giới rơi vào suy thoái. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) trong dự báo tháng 6/2011 của mình nhận định rằng tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2012 sẽ đạt mức 4,5%, cao hơn 4,3% của năm 2011⁽¹⁾. Các nền kinh tế phát triển sẽ tăng trưởng cao hơn trong năm 2012 (2,7% năm 2012 so với 2,5% năm 2011), trong khi các nền kinh tế đang nổi sẽ tăng trưởng chậm lại. Nhiều rủi ro hiện hữu đang đe dọa triển vọng kinh tế thế giới năm 2012 như khủng hoảng nợ công tại châu Âu, tăng trưởng trì trệ tại Mỹ, tăng trưởng chậm lại tại các nền kinh tế đang nổi và bất ổn chính trị tại Trung Đông Bắc Phi.

Mặc dù việc nâng mức nợ trần của Mỹ đã được thông qua ngày 02/8/2011 với việc cắt giảm chi tiêu và đầu tư vào nền kinh tế, nhưng kinh tế Mỹ vẫn gặp rất nhiều khó khăn. Các chuyên gia cho rằng, trong điều kiện phải kiểm soát nợ, nước Mỹ có khả năng sẽ đi vào giai đoạn "thất lung buộc bụng" và điều này sẽ khiến nền kinh tế lớn thứ nhất thế giới này tăng trưởng chậm trong những tháng còn lại của năm 2011. Sang năm 2012, nền kinh tế Mỹ được dự báo sẽ tăng trưởng khá hơn so với năm 2011, song thất nghiệp, nợ công và thâm hụt ngân sách sẽ tiếp tục là những thách thức đối với nền kinh tế nước này.

Kinh tế khu vực châu Âu trong 5 tháng cuối năm 2011 và năm 2012 dự báo vẫn tiếp tục đối mặt với khó khăn do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng nợ công. IMF dự báo GDP của 27 nước châu Âu sẽ đạt 12,938 nghìn tỷ USD vào năm 2011 và 13,294 nghìn tỷ USD vào năm 2012, với tốc độ

⁽¹⁾ OECD (5/2011) dự báo kinh tế thế giới sẽ tăng trưởng 4,6% trong năm 2012 so với 4,2% năm 2011, trong khi WB dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới sẽ tăng lên 3,6% năm 2012 so với 3,2% của năm 2011.

tăng trưởng lần lượt đạt 1,626% và 1,773%. Lạm phát giá tiêu dùng của khu vực này được dự báo giảm từ 2,26% năm 2011 xuống 1,726% năm 2012. Tỷ lệ thất nghiệp dù giảm nhưng vẫn ở mức cao và tổng nợ công trung bình của cả khu vực là trên 68% GDP, vẫn vượt mức giới hạn do EU đưa ra.

Kinh tế Nhật Bản dự báo sẽ phục hồi mạnh trong giai đoạn từ nay tới năm 2012 nhờ quá trình tái thiết sau thảm họa động đất và sóng thần. Dấu hiệu cho thấy sự phục hồi của kinh tế Nhật Bản là tốc độ suy giảm kinh tế trong quý II/2011 (-1,3%) thấp hơn so với dự báo của giới chuyên gia (-2,5%) và sản lượng công nghiệp tháng 5/2011 ghi nhận mức tăng trưởng tháng cao nhất từ năm 1953. IMF (tháng 6/2011) dự báo kinh tế Nhật Bản sẽ tăng trưởng 2,9% trong năm 2012 sau khi suy giảm 0,7% vào năm 2011. Tuy nhiên, việc đồng Yên tăng giá mạnh sẽ đe dọa khả năng cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu của Nhật Bản.

Tăng trưởng tại các nền kinh tế đang phát triển, đặc biệt là các nền kinh tế mới nổi đang có dấu hiệu chững lại. *Các nền kinh tế đang nổi* được dự báo sẽ tăng trưởng chậm lại trong năm 2012 do việc áp dụng các chính sách thắt chặt tiền tệ nhằm đối phó

với lạm phát tăng cao và việc rút lui dần các biện pháp kích thích kinh tế. IMF (tháng 6/2011) dự báo các nền kinh tế đang nổi và đang phát triển sẽ tăng trưởng chậm lại, từ 6,9% năm 2011 xuống 6,6% năm 2012¹²⁾.

Triển vọng dòng vốn FDI toàn cầu năm 2012 dự báo tiếp tục được cải thiện trong bối cảnh kinh tế toàn cầu tiếp tục hồi phục, giá trị thị trường chứng khoán tăng và lợi nhuận của các công ty xuyên quốc gia hồi phục. Quá trình tái cấu trúc doanh nghiệp và ngành, và làn sóng tư nhân hóa mới ở một số nước sau khủng hoảng tài chính đang tạo ra những cơ hội đầu tư mới cho các nước giàu tiền mặt tại các nền kinh tế phát triển và đang phát triển. Theo Hội nghị Liên Hợp Quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD, tháng 7/2011), dòng vốn FDI toàn cầu sẽ đạt 1,4-1,6 nghìn tỷ USD vào năm 2011 (kịch bản gốc là 1,52 nghìn tỷ USD) – tương đương mức cao trước khủng hoảng và tăng lên 1,7 nghìn tỷ USD năm 2012. Tuy nhiên, môi trường kinh doanh toàn cầu hậu khủng hoảng vẫn còn nhiều rủi ro và bất ổn khó dự báo trước, nguy cơ lan rộng của khủng hoảng nợ công và thâm hụt ngân sách tại các nước phát triển và lạm phát ngày càng tăng và tăng trưởng quá nóng tại các thị trường đang nổi, đe dọa đà phục hồi của kinh tế toàn cầu... có khả năng tác động tiêu cực đến sự phục hồi vững chắc của dòng vốn FDI toàn cầu.

Dòng vốn đầu tư gián tiếp (FII) được dự báo tiếp tục đổ vào các thị trường đang nổi kể từ nửa cuối năm 2011 do tốc độ tăng trưởng cao hơn và lãi suất hấp dẫn hơn so với các nước phát triển. Viện Tài chính Quốc tế (IIF) tháng 6/2011 dự báo dòng vốn đầu tư cổ phần gián tiếp vào các thị trường đang nổi sẽ đạt 151 tỷ USD vào năm 2011 và 175 tỷ USD vào năm 2012, sau khi đạt 200 tỷ USD vào năm 2010. *Dòng kiều hối*



¹²⁾ ADB cho rằng các nền kinh tế đang nổi Đông Á đã chuyển trọng tâm sang kiểm chế lạm phát thông qua thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ và tăng lãi suất nhằm đối phó với các áp lực về giá. Dự báo tăng trưởng GDP chung của các nền kinh tế Đông Á mới nổi sẽ chậm lại và có thể chỉ đạt 7,9% trong năm 2011 và 7,7% trong năm 2012, giảm khá mạnh so với tốc độ tăng trưởng 9,3% của khu vực này trong năm 2010.

đổ vào các nước đang phát triển dự báo tiếp tục tăng trong năm 2012 với mức tăng 7,4% lên 375 tỷ USD, và dòng kiều hối toàn cầu dự báo sẽ đạt gần 500 tỷ USD vào năm 2012.

Đối với ODA, tình trạng thâm hụt ngân sách và nợ công cao tại các nước phát triển và cuộc khủng hoảng nợ công tại khu vực sử dụng đồng tiền chung châu Âu (khu vực Eurozone) có tác động mạnh đến dòng ODA thế giới năm 2012. Dựa vào việc khảo sát các kế hoạch chi tiêu sắp tới của các nhà tài trợ, Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) dự báo khối lượng viện trợ theo chương trình quốc gia toàn cầu sẽ tăng với tốc độ thực tế 2% từ năm 2011 đến năm 2013, so với tốc độ tăng trung bình 8% trong 3 năm qua. Riêng đối với viện trợ song phương của các nước thuộc DAC, tốc độ tăng được dự báo sẽ thấp hơn, ở mức 1,3% mỗi năm.

Thương mại thế giới được dự báo tiếp tục hồi phục trong 5 tháng cuối năm 2011 và năm 2012, nhưng với tốc độ chậm hơn so với mức hồi phục cao năm 2010. IMF (tháng 6/2011) dự báo khối lượng thương mại thế giới sẽ tăng 8,2% năm 2011 và 6,7% năm 2012 sau khi phục hồi mạnh ở mức 12,4% năm 2010. Bảo hộ thương mại đang có xu hướng ngày càng gia tăng trên phạm vi toàn cầu. Xu hướng này đi ngược lại với những cam kết do các nền kinh tế công nghiệp hóa và mới nổi hàng đầu thế giới đưa ra nhằm chống lại chủ nghĩa bảo hộ và ứng phó với những tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng tài chính kinh tế toàn cầu mới đây⁽³⁾

Về tình hình tài khóa thế giới, ưu tiên hàng đầu của các nền kinh tế phát triển trong năm 2012, đặc biệt là Mỹ và Nhật Bản là thực hiện chương trình củng cố tài khóa tin cậy tập trung vào việc cải thiện tình hình nợ công trong trung hạn. Nhiều nền kinh tế thuộc khu vực Eurozone đã tái cơ cấu kinh tế để tăng cường cạnh tranh và tạo việc làm mới. Chính sách tài khóa thắt chặt được dự báo sẽ được thực hiện tại phần lớn các quốc gia trên thế giới trong vòng 18 tháng tới. Theo IMF, thâm hụt ngân sách của các nước trên thế giới trung bình năm 2011 dự báo ở mức 0,28% GDP và năm 2012 là 0,08% GDP. Thâm hụt ngân sách của các nước phát triển trong năm 2011 được dự báo sẽ ở mức 5,433% GDP (các nước G7 là 6,475%; Mỹ là 9,034%) và năm 2012 giảm xuống còn 3,489% GDP nhờ các nỗ lực thắt chặt ngân sách của các chính phủ. Thâm hụt ngân sách tại các nền kinh tế đang phát triển được dự báo cũng giảm từ 2,6% GDP năm 2011 xuống còn 2,2% GDP năm 2012. Tổng nợ công trung bình thế giới năm 2012 được IMF dự báo là 33.837,29 tỷ USD, tăng 7,1% so với năm 2011 và chiếm 45,8% GDP thế giới⁽⁴⁾

⁽³⁾ Các quốc gia trên thế giới đang gia tăng bảo hộ mậu dịch sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, nhằm hạn chế xuất khẩu các mặt hàng lương thực và nguyên liệu thô, cũng như thiết lập các rào cản nhập khẩu mới. Đây cũng là một trong những nguyên nhân gây sức ép làm tăng giá cả hàng hóa thế giới.

⁽⁴⁾ Trong đó, tổng nợ công của Mỹ vào năm 2012 chiếm 102,9% GDP; Nhật Bản: 233,4% GDP; Italia: 119,98% GDP; Ai-len: 121,5% GDP; Bồ Đào Nha: 94,6% GDP và ASEAN 5 là 36,7% GDP.

Đối với các đồng tiền chính, đồng USD được dự báo vẫn tiếp tục xu hướng giảm giá trong năm 2012 do nhiều khả năng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) sẽ thực hiện gói nới lỏng định lượng lần 3 (QE3) vào cuối năm nay. Theo đó, tỷ giá đồng EUR/USD tính đến tháng 5/2012 sẽ ở mức 0,69 EUR/USD với mức độ dao động là +/-0,06. Tỷ giá YÊN/USD tính đến tháng 5/2012 là 78 YÊN/USD với độ dao động là +/-7,7. Trong khi đó, đồng NDT vẫn tiếp tục xu hướng lên giá so với các đồng tiền khác, nhưng với mức độ từ từ. Tỷ giá NDT/USD được dự báo sẽ ở mức 6,50 NDT/USD vào tháng 5/2012. Bất ổn tiền tệ, trong đó có sự thay thế vai trò của đồng USD là nguyên nhân dẫn đến một loạt các thay đổi trong chính sách dự trữ ngoại hối của các nước, trong đó đi đầu là ngân hàng trung ương (NHTW) các nước châu Á. 13 nước châu Á sẽ lên kế hoạch giảm vai trò tài sản dự trữ thống trị của đồng USD.

Giá cả hàng hóa thế giới tiếp tục biến động từ nay đến hết năm 2012. Những khó khăn đối với kinh tế toàn cầu hiện nay như khủng hoảng nợ công tại châu Âu, triển vọng hồi phục không mấy sáng sủa ở Mỹ và tăng trưởng quá nóng tại các nền kinh tế đang nổi có thể khiến giá cả hàng hóa thế giới hạ nhiệt trong 5 tháng cuối năm 2011 và năm 2012. Theo EconomyWatch, chỉ số giá cả hàng hóa thế giới chung dự báo giảm nhẹ, từ 196,247 năm 2011 xuống 193,165 năm 2012 (năm 2005=100), nhưng vẫn ở mức cao so với 151,84 năm 2010. Chỉ số giá

dầu dự báo chỉ tăng nhẹ từ 107,155 năm 2011 lên 108 năm 2012 (năm 2005=100) do nhu cầu của các nước phát triển giảm nhẹ, mặc dù nhu cầu từ các nền kinh tế đang nổi vẫn tăng cao⁽⁵⁾. Tháng 7/2011, JP Morgan nâng dự báo giá dầu so với dự báo đưa ra hồi tháng 6/2011 do nhận định kho dự trữ của các thành viên Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) sẽ rất thấp kể từ quý III/2011 cho đến năm 2012. Theo đó, giá dầu Brent trong quý III/2011 dự báo ở mức 110 USD/thùng, quý IV là 115 USD/thùng và sẽ ở mức 112 USD/thùng trong cả năm 2011. Giá dầu thô WTI trong quý III/2011 dự báo ở mức 95 USD/thùng và quý IV là 100 USD/thùng, nâng giá trung bình của dầu WTI trong năm 2011 lên 98 USD/thùng. Năm 2012, JP Morgan dự báo giá trung bình dầu Brent và WTI sẽ tăng lên tương ứng lên 124 USD và 114 USD/thùng. Tuy nhiên, giá dầu thế giới biến động tăng hoặc giảm trong thời gian tới sẽ phụ thuộc nhiều vào diễn biến của tình hình kinh tế và chính trị thế giới. Giá kim loại thế giới dự báo vẫn cao trong năm 2012 song giảm nhẹ so với năm 2011. Về lương thực thế giới, Tổ chức Nông Lương Liên Hợp Quốc (FAO) dự báo sản lượng ngũ cốc thế giới mùa vụ 2011-2012 sẽ cao hơn mùa vụ trước đó 3,3%, đạt 2.307 triệu tấn. Tuy nhiên, bất chấp sản lượng tăng lên, giá lương thực toàn cầu sẽ duy trì ở mức cao và không ổn định trong cả năm 2011 và 2012.

Thị trường lao động toàn cầu được dự báo sẽ tiếp tục hồi phục chậm trong 5 tháng cuối năm 2011 và năm 2012, đặc biệt ở

các nền kinh tế phát triển. Theo Ngân hàng Thế giới (WB, tháng 6/2011), tỷ lệ thất nghiệp của các nước phát triển sẽ giảm từ 8,3% vào năm 2010 xuống còn 7,8% vào năm 2011 và 7,4% vào năm 2012.

2. Tác động tới kinh tế Việt Nam trong thời gian tới

Kinh tế thế giới tiếp tục phục hồi trong năm 2012, trong đó các nền kinh tế phát triển được dự báo có mức tăng trưởng mạnh hơn năm 2011 sẽ là nền tảng tốt cho việc thúc đẩy *hoạt động xuất khẩu* của Việt Nam trong năm nay. Tuy nhiên, chính sách bảo hộ thương mại của các nước cũng như việc chính phủ các nền kinh tế phát triển thực hiện chính sách thắt chặt tài khóa sẽ có những tác động tiêu cực đến hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam. Bên cạnh đó, diễn biến phức tạp của các đồng tiền mạnh trên thế giới sẽ có những tác động đan xen trái chiều tới triển vọng thương mại Việt Nam năm 2012.

Nhập siêu của Việt Nam từ Trung Quốc (cả qua đường tiểu ngạch và chính ngạch) được dự báo sẽ ngày càng lớn và có tác động tiêu cực tới các chính sách tiền tệ của Việt Nam khi quan hệ thương mại hai chiều của hai nước được thực hiện trực tiếp bằng đồng Việt Nam và đồng nhân dân tệ (NDT) của Trung Quốc. Cụ thể là thay vì mua trái phiếu chính phủ của Việt Nam⁽⁶⁾, Trung Quốc có thể sẽ giữ một lượng lớn đồng Việt Nam, gây ra những rối loạn trên thị trường tiền tệ Việt Nam và hệ lụy là sẽ làm tăng lạm phát và tăng lãi suất, khiến nền kinh tế Việt Nam có thể có những giai đoạn rơi vào tình trạng lạm phát đình đốn.

Trong quá trình *hội nhập*, việc thực hiện ngày càng đầy đủ và sâu rộng các hiệp định thương mại song phương, đa phương và khu vực, đặc biệt là Hiệp định Thương mại tự do ASEAN-Trung Quốc, trong điều kiện các doanh nghiệp Việt Nam hoạt động kém hiệu quả, năng lực cạnh tranh thấp, hàng hóa từ Trung Quốc và các nước ASEAN-5 (bao gồm Indonêxia, Malaixia, Philippin, Xingapo và Thái Lan) sẽ tràn ngập thị trường Việt Nam; các doanh nghiệp Việt Nam, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, và đặc biệt là gần 4 triệu hộ kinh doanh cá thể sẽ gặp nhiều khó khăn và đứng trước nguy cơ phá sản hàng loạt.

Giá cả hàng hóa thế giới nói chung dù hạ nhiệt nhưng vẫn tiếp tục ở mức cao vào năm 2012 sẽ gây áp lực lạm phát cao và có tác động tiêu cực tới ổn định kinh tế vĩ mô của nền kinh tế Việt Nam. Việc tiếp tục sử dụng các chính sách thắt chặt tiền tệ⁽⁷⁾ và giảm chi tiêu công để kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô sẽ ảnh hưởng tới tăng trưởng kinh tế và khả năng tạo thêm việc làm trong nước.

⁽⁵⁾ Việc một số nền kinh tế phát triển có kế hoạch giảm sử dụng năng lượng điện hạt nhân sẽ khiến nhu cầu về dầu tăng lên, làm tăng giá một hàng này trong thời gian tới.

⁽⁶⁾ Đối với Mỹ, Trung Quốc đã dùng giá trị thặng dư thương mại của nước này với Mỹ vào việc mua và nắm giữ trái phiếu chính phủ của Mỹ. Tính tới tháng 5/2011, tổng mức nắm giữ trái phiếu Mỹ của Trung Quốc đã lên tới 11.598 tỷ USD.

⁽⁷⁾ Thời gian qua, có thể thấy, chính sách thắt chặt tiền tệ được thực hiện chỉ tập trung vào hai công cụ là cung tiền M2 và tăng trưởng tín dụng mà chưa chú ý đến công cụ thứ 3 là công cụ thị trường mở - trái phiếu chính phủ. Cụ thể, việc cung tiền M2 và tăng trưởng tín dụng quá thấp trong khi việc phát hành trái phiếu chính phủ của các tập đoàn và doanh nghiệp nhà nước cũng như trái phiếu doanh nghiệp chưa được chú ý đúng mức khiến tăng trưởng của tổng phương tiện thanh toán trong nền kinh tế có thể vẫn cao.

Việc giá cả các nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào chủ yếu tăng nhẹ trong năm tới sẽ gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nói riêng và cho các khu vực, ngành sản xuất hàng xuất khẩu và cả nền kinh tế nói chung. Riêng đối với khu vực *nông nghiệp*, kinh tế nông nghiệp hiện vẫn giữ vị trí và vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam, song có thể nhận thấy nền nông nghiệp của Việt Nam hiện nay là nền nông nghiệp gia công khi hầu hết các đầu vào phục vụ cho quá trình sản xuất đều phải nhập khẩu. Giá cả đầu vào của ngành như phân bón, thuốc trừ sâu... biến động tăng sẽ gây nhiều khó khăn cho hoạt động sản xuất nông nghiệp nói chung và sản xuất hàng nông sản xuất khẩu nói riêng trong năm tới.

Sự hồi phục của *dòng vốn FDI* toàn cầu sẽ là yếu tố tác động tích cực tới dòng vốn FDI vào Việt Nam. Bên cạnh đó, chi phí nhân công đang ngày càng tăng cao tại Trung Quốc sẽ thúc đẩy các nhà đầu tư nước ngoài di chuyển hoạt động sản xuất sang các nước láng giềng như Việt Nam, nơi có chi phí nhân công thấp hơn. Tuy nhiên, việc tận dụng được cơ hội này lại phụ thuộc lớn vào điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam trong năm 2012, cũng như những chính sách và các giải pháp thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của Việt Nam trong thời gian tới. Đối với *nguồn vốn FDI*, mặc dù dòng vốn đầu tư cổ phần gián tiếp sẽ tiếp tục đổ vào các nền kinh tế mới nổi trong năm 2012, nhưng nếu kinh tế vĩ mô của Việt Nam không ổn định, tình hình lạm phát vẫn cao thì khả năng thu hút dòng vốn này vào Việt Nam sẽ không có khởi sắc trong năm tới. Đối với *dòng vốn ODA*, nhiều khả năng ODA cho Việt Nam vào năm 2012 có nguy cơ giảm gây khó khăn cho khả năng cân đối các nguồn vốn đầu tư cho năm tới.

Về vấn đề *lao động nước ngoài*, kinh tế Trung Quốc giảm tốc sẽ là bài toán nan giải cho Chính phủ Trung Quốc trong việc giải quyết công ăn việc làm cho một lực lượng lao động khổng lồ, và đầu tư hay kinh doanh tại nước ngoài sẽ tiếp tục là giải pháp được Chính phủ nước này ưu tiên hàng đầu. Điều này sẽ có khả năng thúc đẩy đầu tư của Trung Quốc vào Việt Nam. Song, nó cũng sẽ thúc đẩy nỗ lực của các nhà thầu Trung Quốc nhận thầu EPC của Việt Nam, đặt ra nhiều bài toán nan giải đối với vấn đề lao động nhập cư từ Trung Quốc có trình độ và mặt bằng văn hóa thấp, gây nhiều tác động tiêu cực tới nỗ lực giải quyết công ăn việc làm và xử lý các vấn đề xã hội phức tạp của Việt Nam. □

DIỄN BIẾN MỚI TRONG THU HÚT FDI THÁNG 7/2011

Theo báo cáo của Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) vừa công bố, trong 7 tháng đầu năm 2011, cả nước đã thu hút được 9,05 tỷ USD vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), bằng 75,6% so với cùng kỳ năm 2010. Trong đó, vốn đăng ký mới đạt khoảng 7,63 tỷ USD với 504 dự án cấp phép mới (giảm 27,8% về vốn đăng ký, giảm 33,9% về số dự án so với cùng kỳ năm trước); vốn đăng ký bổ sung đạt gần 1,42 tỷ USD của 147 dự án được cấp phép năm trước (giảm 45,8% về số dự án nhưng tăng 0,6% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước).

Đáng chú ý, giải ngân vốn FDI 7 tháng đã đạt 6,3 tỷ USD, chỉ thấp hơn so với cùng kỳ năm ngoái 1,6%. Trong tháng 1 và 2 năm nay, giải ngân vốn FDI có xu hướng tăng mạnh, nhưng liên tiếp trong những tháng sau đó lại giảm sút đáng kể. Tuy nhiên, đột biến lại nằm ở số vốn FDI đăng ký mới. Sau nhiều tháng suy giảm, thu hút FDI trong tháng 7 (cả đăng ký mới và tăng vốn) đột nhiên tăng vọt, đạt 3,4 tỷ USD chỉ với 48 dự án đăng ký đầu tư mới và 15 dự án tăng vốn.

Như vậy, chỉ trong tháng 7, thu hút FDI đã bằng khoảng 70% số vốn FDI thu hút được trong 6 tháng đầu năm nay. Một tín hiệu khả quan khác, giải ngân FDI tháng này đã đạt được khoảng 1 tỷ USD, cao hơn tháng trước 220 triệu USD (tháng 6 chỉ giải ngân được 780 triệu USD). Diễn biến này đã phá vỡ xu hướng giảm vốn FDI giải ngân, là mối quan ngại của 2 tháng trước đó.

Trong số các ngành thu hút được số vốn FDI cao trong 7 tháng, đáng chú ý có ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đứng thứ nhất với 4,25 tỷ USD; ngành sản xuất và phân phối điện, nước, điều hòa đứng ở vị trí thứ hai với vốn đăng ký trên 2 tỷ USD.

Trong số 35 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam trong 7 tháng, Hồng Kông là nhà đầu tư lớn nhất với gần 2,8 tỷ USD, chiếm 36,6% tổng vốn đăng ký cấp mới; tiếp đến là Xingapo với 1,3 tỷ USD, chiếm 17,3%; Nhật Bản với 540,8 triệu USD, chiếm 7,1%...

Theo Cục trưởng Cục Đầu tư nước ngoài, trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước đang gặp khó khăn như hiện nay, kết quả trên là tín hiệu tốt đối với thu hút FDI. Hiện đang có nhiều nhà đầu tư đặt vấn đề đầu tư vào Việt Nam, bởi đây vẫn được xem là điểm đến hấp dẫn đối với các nhà đầu tư. □

P.V